TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỊNH QUÁN** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2023/HS-ST
Ngày 22-3-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Phường

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vương Thị Dung và bà Trần Thuý Nga

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Nguyễn Thành Trung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2023/HSST ngày 15 tháng 02 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Huỳnh V (C), sinh năm 1995 tại: Đồng Nai; nơi đăng ký hộ khẩu: Ấp A, xã G, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; chỗ ở hiện nay: khu phố H, thị trấn Đ, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hoàng V (đã chết) và bà Chung Thị Thanh T, sinh năm 1970; sống chung như vợ chồng với Nguyễn Thị Kiều N, sinh năm 1992, có 02 người con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 24-12-2019, bị Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng, chấp hành xong ngày 15-3-2021; bị bắt tạm giam từ ngày 21-10-2022 (Có mặt).

2. Nguyễn Minh T1, sinh năm 1990 tại: Đồng Nai; nơi cư trú: khu phố H, thị trấn Đ, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1968; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2006, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm tù về tội: "Cướp tài sản"; năm 2009, bị Ủy ban nhân dân huyện Định Quán quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc; bị bắt tạm giam từ ngày 21-10-2022 (Có mặt).

3. Nguyễn Thanh T2, sinh năm 1985 tại: Sóc Trăng; nơi cư trú: khu phố H, thị trấn Đ, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 5/12;

giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T3 (đã chết) và bà Giang Thị T4, sinh năm 1958; sống chung như vợ chồng với Triệu Thị Hoài T5, sinh năm 1995; có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2015, bị Tòa án nhân dân huyện Định Quán xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm về tội: "Trộm cắp tài sản"; năm 2015, bị Tòa án nhân dân huyện Định Quán xử phạt 01 năm tù về tội: "Trộm cắp tài sản", tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung 01 năm 06 tháng tù; bị bắt tạm giam từ ngày 27-12-2022.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1985. Địa chỉ: khu phố H, thị trấn Đ, huyện Q, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Đặng Ngọc T5, sinh năm 1987. Địa chỉ: Khu phố H, thị trấn Đ, huyện Q, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Huỳnh V, Nguyễn Minh T1 và Nguyễn Thanh T2 là bạn bè quen biết với nhau.

Vào khoảng 12 giờ 15 phút, ngày 19-10-2022, do muốn có tiền tiêu xài nên V nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Sau đó, V đi bộ đến nhà kho của anh Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1985, cư trú khu phố H, thị trấn Đ, huyện Định Quán để trộm cắp tài sản. Tại đây do không có người trông coi nên V mở cửa lén lút đi vào bên trong nhà kho của anh D (kho không khóa cửa) lấy trộm 01 xe mô tô biển số 60K4-2180 và 01 cưa máy hiệu Husgvarna 365 màu vàng, rồi V mang xe mô tô và cưa máy trên đến nhà Nguyễn Minh T1 nhờ cất giấu và được T1 đồng ý. Sau đó, V tiếp tục đi đến nhà kho trên của anh D trộm cắp thêm 01 cưa máy hiệu Husgvama 39 màu vàng, rồi lại mang về nhà T1 cất giấu, khi cất giấu tài sản tại nhà T1, V có nói cho T1 biết 02 cưa máy là do V trộm cắp mà có.

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, V nhờ T1 tìm người mua 02 cưa máy mà V trộm cắp được nói trên, thì T1 đồng ý, rồi T1 gọi điện cho đối tượng tên Trương Minh Tài, sinh năm 1986, trú tại khu phố Hiệp Lợi, thị trấn Định Quán hỏi tìm người cần mua cưa máy. Sau đó, Tài gọi điện thoại cho T2 nói việc T1 có cưa máy cần bán, nghe vậy T2 đến nhà T1 thì gặp V và V nói cho T2 biết 02 cưa máy trên là trộm cắp mà có, nghe vậy T2 đồng ý mua 02 cưa máy trên với giá 1.200.000 đồng, rồi T2 mang 02 cưa máy về nhà cất giấu. Sau đó, hành vi của V, T1 và T2 bị phát hiện nên cả ba đã ra đầu thú.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng Hình sự của Hội đồng định giá huyện Định Quán ngày 27-10-2022, kết luận trị giá tài sản thiệt hại: 01 xe mô tô biển số 60K4-2180 trị giá 1.000.000 đồng, 01 cưa máy hiệu Husgvama 365 màu vàng và 01 cưa máy hiệu Husgvama 39 màu vàng trị giá 4.500.000

đồng. Tổng giá trị tài sản thiệt hại là 5.500.000 đồng.

- Vật chứng của vụ án: 01 xe mô tô biển số 60K4-2180; 01 cưa máy hiệu Husgvama 365 màu vàng; 01 cưa máy hiệu Husgvama 39 màu vàng đã trả lại cho chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì khác.

Cáo trạng số 14/CT-VKS-ĐQ ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán, truy tố bị cáo V về tội: "Trộm cắp tài sản"; truy tố Nguyễn Minh T1, Nguyễn Thanh T2 về tội: "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 173 và khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Huỳnh V phạm tội: "Trộm cắp tài sản", bị cáo Nguyễn Thanh T1 và Nguyễn Thanh T2 phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Huỳnh V mức án từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Minh T1 mức án từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, xử phạt Nguyễn Thanh T2 mức án từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Ngoài ra, đại diện viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử quyết định về vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không tham gia tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo V: Bị cáo biết hành vi của mình là sai, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo T1: Hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo T2: Không nói lời sau cùng

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Định Quán, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và khung hình phạt: Tại phiên toà các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng thu hồi được và các tài liệu, chứng cứ khác, đủ cơ sở kết luận: Lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, bị cáo V đã có hành vi lén lút vào nhà kho của anh D để trộm cắp tài sản gồm: 01 xe mô tô biển số 60K4-2180; 01 cưa máy hiệu Husgvama 365 màu vàng; 01 cưa máy hiệu Husgvama 39 màu vàng, tổng giá trị tài sản là 5.500.000 đồng. Hành vi của V đủ yếu tố cấu thành tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Nguyễn Minh T1, Nguyễn Thanh T2 không hứa hẹn trước với V, nhưng biết rõ tài sản do trộm cắp mà có nhưng vẫn tiêu thụ; T1 có hành vi cất giấu tài sản biết rõ là tài sản trộm cắp, tuy nhiên hành vi chứa chấp của T1 với mục đích để tiêu thụ nên hành vi cấu thành tội: "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Do đó, Cáo trạng số 14/CT-VKSĐQ ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Định Quán, truy tố các bị cáo về tội danh và khung hình phạt như trên là đúng người, đúng tội, không oan sai cho các bị cáo.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước đối với tài sản do phạm tội mà có, hành vi của các bị cáo còn gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần có mức hình phạt đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo có thái độ chấp hành nghiêm pháp luật của Nhà nước và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo có nhân thân xấu; trong đó V đã từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện; T1 và T2 đều đã bị Tòa án xét xử.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên toà các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, V phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiệm trọng; là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; T2 và T1 có tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; ngoài ra, sau khi thực hiện hành vi, các bị cáo đã ra đầu thú, nên áp dụng cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Trước và sau thời điểm phạm tội bị cáo không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung.

[7] Về số tiền thu lợi bất chính: Quá trình điều tra xác định được bị cáo V bán tài sản trộm cắp số tiền 1.200.000 đồng, bị cáo V giữ để tiêu xài cá nhân,

đây là tiền thu lợi bất chính nên cần buộc bị cáo nộp vào Ngân sách nhà nước theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng: Các tài sản gồm: 01 xe mô tô biển số 60K4-2180; 01 cưa máy hiệu Husgvama 365 màu vàng; 01 cưa máy hiệu Husgvama 39 màu vàng. Quá trình điều tra xác định được là tài sản của anh Nguyễn Ngọc D nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp với khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Các vấn đề khác: Đối với Trương Minh Tài là người gọi điện cho T2 nói việc T1 cần bán tài sản, hiện không có mặt tại địa phương, chưa làm rõ được hành vi nên chưa có cơ sở để xử lý.

[11] Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[12] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo, cũng như đề xuất mức hình phạt là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo;
- Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo V.
- Khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo T1 và T2.
- Điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;
- Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Huỳnh V phạm tội "Trộm cắp tài sản", Nguyễn Minh T1 và Nguyễn Thanh T2 phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"

Xử phạt bị cáo Nguyễn Huỳnh V 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 21-10-2022.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T1 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ 21-10-2022.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T2 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 27-12-2022.

2. Buộc bị cáo Nguyễn Huỳnh V phải nộp vào Ngân sách nhà nước số tiền 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng).

3. Về án phí: Buộc bị cáo V, T1 và T2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết.

6. Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Định Quán;
- Công an nhân dân huyện Định Quán;
- Chi cục THA dân sự huyện Định Quán;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Cẩm Phường